

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HC-PT

Ngày 16 - 01 - 2019

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh

Bà Phạm Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 267/2018/TLPT-HC ngày 01 tháng 6 năm 2018 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 82/2018/HC-ST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1878/2018/QĐPT - HC ngày 20 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1/ Bà Phạm Thị S, sinh năm: 1942; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Q, huyện T, tỉnh Long An.

2/ Bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1963; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã N, huyện Th, tỉnh Long An.

3/ Ông Lê Văn Ph, sinh năm: 1965; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

4/ Bà Lê Thị Ph1, sinh năm: 1967; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

5/ Ông Lê Văn Ph1, sinh năm: 1970; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Q, huyện T, tỉnh Long An.

6/ Bà Lê Thị Y, sinh năm: 1973; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Q, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà S, bà Đ, ông Ph, bà Ph1, bà Y và ông Ph1: Ông Lê Văn Ph, sinh năm: 1965 (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lê Bảo Q – Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Phước Tr - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Ngô Tấn T - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn A Long An.

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 1A, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Cẩm L - Giám đốc (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn M, sinh năm: 1963; (vắng mặt)

Địa chỉ: đường L1, Phường 8, quận T1, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Lê Văn Ph và là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Người khởi kiện – do ông Lê Văn Ph đại diện những người khởi kiện trình bày:*

Vào ngày 18/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện T (UBND huyện T) ban hành Quyết định 388/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông Lê Văn Đ1 (cha ông Ph) để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường là 1.038.958.724đ, ông Đ1 chết ngày 28/7/2013 nên gia đình ông Ph đã nhận tiền bồi thường xong. Các đồng thừa kế của ông Lê Văn Ph gồm: Phạm Thị S, Lê Thị Đ, Lê Văn Ph, Lê Thị Ph,

Lê Thị Y và Lê Văn Ph1 không đồng ý giá trị bồi thường vì giá trị đất chưa đúng với thực tế, chưa xem xét vị trí đất và các khoản hỗ trợ khác chưa đúng quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, các đồng thừa kế do ông Ph đại diện khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 388/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T để ban hành quyết định bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

** Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện T do ông Trịnh Phước Tr đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến như sau:*

Thực hiện chủ trương thu hồi đất để đầu tư hạ tầng khu công nghiệp A, UBND huyện T đã thực hiện các thủ tục theo quy định và thực hiện kê biên, áp giá, ban hành các quyết định bồi thường cho các hộ dân có đất và tài sản trên đất trong khu công nghiệp A. Trong quá trình ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, các hộ dân trong đó có hộ ông Đ1 đã khiếu nại và Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An đã tuyên hủy các quyết định bồi thường đối với 82 hộ dân trong đó có hộ ông Lê Văn Đ1. Đến ngày 12/01/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (UBND tỉnh Long An) ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 388/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông Đ1 để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường cho ông Đ1 là 1.038.958.724đ (mức bồi thường nhận năm 2007 là 385.331.931đ), gia đình ông Đ1 đã nhận đủ số tiền bồi thường. UBND huyện T xác định đã thực hiện bồi thường đúng theo quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH A Long An do ông Trần Văn M đại diện theo ủy quyền có văn bản trình bày:*

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xin Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Công ty TNHH A Long An.

** Tại bản án sơ thẩm số 82/2018/HC-ST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, quyết định:*

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, Điều 83, Điều 86 Luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S, bà Lê Thị Đ, ông Lê Văn Ph, bà Lê Thị Ph, bà Lê Thị Y và ông Lê Văn Ph1 về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của UBND huyện T.

Quyết định 388/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T ban hành là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án hành chính sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/4/2018 ông Lê Văn Ph, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên hủy quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T.

Người bị kiện vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện T xác định việc UBND huyện T áp dụng Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là có căn cứ. Bởi lẽ, khi UBND tỉnh Long An phê duyệt phương án bồi thường thì thời điểm này Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ hết hiệu lực và điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 47/2014/NĐ-CP cũng quy định dự án trên phải áp dụng theo Nghị định 47/2014/NĐ-CP để có lợi cho các hộ dân bị thu hồi đất trong khu công nghiệp A. Ngoài ra, việc áp dụng các Quyết định 56/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 thay thế Quyết định 28/QĐ-UBND ngày 08/8/2008 của UBND tỉnh Long An là hoàn toàn có lợi cho các hộ dân trong đó có hộ ông Lê Văn Đ1.

Tại phiên phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lê Văn Ph trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ kiện: Hội đồng xét xử xét thấy, dự án khu công nghiệp A, tỉnh Long An được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 (khoản 1 Luật đất đai năm 2003) thì Dự án khu công nghiệp A là dự án Nhà nước thực hiện thu hồi đất nên không thuộc trường hợp chủ đầu tư phải thỏa thuận với chủ sử dụng đất.

Thực hiện dự án khu công nghiệp A, UBND huyện T đã ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường cho các hộ dân trong đó có hộ ông Lê Văn Đ1 từ năm 2007-2008. Các quyết định của UBND huyện T bồi thường cho ông Đ1 chưa đúng quy định pháp luật, do đó đã bị Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An đã tuyên hủy các quyết định bồi thường số 2548/QĐ-UBND ngày 01/10/2007, Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 và Quyết định số 3527/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của UBND huyện T.

Ngày 12/01/2017 UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 388/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông Đ1 để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường cho ông Đ1 là 1.038.958.724đ (mức bồi thường nhận năm 2007 là 385.331.931đ), gia đình ông Đ1 đã nhận đủ số tiền bồi thường. Do đó, về thẩm quyền và trình tự ban hành Quyết định 388/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T như cấp sơ thẩm đã nhận định là đúng trình tự và thẩm quyền theo quy định của khoản 2 Điều 66 và Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[3] Về yêu cầu xem xét giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp và đất thổ cư:

Tại điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013 quy định việc bồi thường tính theo giá đất cụ thể. Dự án khu công nghiệp A thu hồi các thửa đất (đất lúa) liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng, khả năng sinh lợi và thu nhập từ việc sử dụng đất tương tự nhau, nên Ủy ban nhân dân huyện T đã bồi thường giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất là đúng quy định tại khoản 5 Điều 4; điểm đ khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, không phụ thuộc vào Chứng thư thẩm định giá.

UBND huyện T có đề xuất trưng cầu Công ty Cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam để xác định giá trị đất theo thời điểm bồi thường cho hộ ông Đ1 và được UBND tỉnh Long An họp dân, niêm yết và phê duyệt theo Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013. Mặt khác mức giá của UBND huyện T áp dụng cũng cao hơn mức giá đất được UBND tỉnh Long An quy định hằng năm tại thời điểm bồi thường năm 2017.

[4] Về yêu cầu xem xét giá nền tái định cư: UBND huyện T xác định giá bán nền tái định cư thay đổi là do ảnh hưởng của nhà đầu tư trước đó, cùng việc khiếu kiện của người dân bị thu hồi đất làm khu tái định cư kéo dài nên ảnh hưởng tiến độ thi công cơ sở hạ tầng của khu tái định cư. Hiện nay, khu tái định cư vẫn chưa hoàn thành nhưng nhà đầu tư mới khu tái định cư hiện nay là Công

ty TNHH A Long An mới đang đầu tư. Do hộ ông Đ1 được bồi thường theo giá mới cao hơn giá bồi thường năm 2008 nên giá đầu tư suất tái định cư cũng phải được điều chỉnh theo bảng giá do suất tái định cư được UBND tỉnh Long An phê duyệt tại thời điểm bồi thường. Trước đây theo phê duyệt cũ năm 2008 thì mức hỗ trợ tái định cư bằng tiền là 70.000.000đ, nay thời điểm 2017 thì mức nhận tiền tái định cư là 177.220 đồng. Suất tái định cư bằng tiền và giá tái định cư do UBND huyện T áp dụng là hoàn toàn phù hợp Điều 27 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, yêu cầu xem xét giá tái định cư của ông Đ1 là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về yêu cầu xem xét nền ưu đãi: Quyết định 56/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND tỉnh Long An có hiệu lực, vấn đề nền ưu đãi không còn triển khai nên việc UBND huyện T không giải quyết nền ưu đãi là hoàn toàn phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của người khởi kiện.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của ông Lê Văn Ph là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cũng không đưa ra được chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Ph phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2] Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Ph và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 82/2018/HC-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Bác đơn khởi kiện của ông Lê Văn Ph yêu cầu hủy Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T, tỉnh Long An .

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Văn Ph phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001313 ngày 19/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

[4] Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên

Nguyễn Đắc Minh

Hoàng Thanh Dũng